

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm, đồ dùng vệ sinh năm 2024-2025 tại Bệnh viện Đa Khoa Bình Phú
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm văn phòng phẩm, đồ dùng vệ sinh năm 2024-2025 tại Bệnh viện Đa Khoa Bình Phú
- Địa điểm: 02D Đường Chợ Lớn, Phường Bình Phú, TP.HCM
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa Khoa Bình Phú
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác

1.2. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Thời Gian giao hàng: nhà thầu giao thành nhiều đợt theo yêu cầu của Bệnh viện để bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng hàng hóa thực tế của Bệnh viện.

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

Bảng Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa theo tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1		I. DANH MỤC VẤN PHÒNG PHẨM	
1.1	Bảng tên nhựa dẻo	*Chất liệu: nhựa dẻo, màu trong suốt.	Châu Á
1.2	Bảng tên để bàn	*Kích thước: dài 24cm, rộng 8cm, độ dày 2mm	Châu Á
1.3	Bảng keo 2 mặt 5P	* Bảng keo 2 mặt ≥ 4.7 cm, dài ≥ 16 yard, hai mặt dính.	Châu Á
1.4	Bảng keo dán tiền	*Bảng keo không làm hư hại bề mặt giấy, Không thấy vết keo dán; Viết dễ dàng lên bề mặt bảng keo bằng bút chì hoặc bút mực. Kích thước: 19.05mm, dài 32.9mm	Châu Mỹ
1.5	Bảng keo đục 5P	*Bảng keo đục ≥ 4.7 cm - ≥ 100 Y (90m), 50mic Bảng keo có độ bền dai, khả năng bám dính tốt.	Châu Á
1.6	Bảng keo giấy 2.5P	* Bề mặt rộng ≥ 2.4 cm, dài ≥ 20 yard, chất liệu bằng giấy, phủ keo 1 mặt.	Châu Á
1.7	Bảng keo simili 3P	* Bảng keo trong, dài ≥ 20 yard, bề mặt rộng 2cm.	Châu Á
1.8	Bảng keo simili 5P	* Bảng keo simili ≥ 4.7 cm, dài ≥ 20 yard.	Châu Á
1.9	Bảng keo trong 2P	* Bảng keo trong, dài ≥ 100 Y (90m), 50mic, bề mặt rộng ≥ 2 cm.	Châu Á
1.10	Bảng keo trong 5P	* Bảng keo trong, dài ≥ 100 Y (90m), 50mic, bề mặt rộng ≥ 4.7 cm.	Châu Á
1.11	Bảng keo xốp đen 2 mặt	*Bảng dính 02 mặt siêu dính hoặc tương đương; chống thấm nước; dán được tất cả các vật liệu như kính, mica, gỗ, thép, kim loại, tường; keo dán 2 mặt, bề mặt $\geq 2,5$ cm, dài 10 m; *Chất liệu: Xốp PE đen, 2 mặt keo *Màu sắc: lớp ngoài xanh đậm - lớp keo bên trong màu đen.	Châu Á
1.12	Bám ghim đại	*Chất liệu làm bằng kim loại chắc chắn, bám tối đa đến 100 tờ giấy định lượng 70gsm. Sử dụng kim bám 23/6-23/13 *Đóng gói: 01 cái/hộp	Châu Á
1.13	Bám kim số 10	*Dụng cụ bám giấy, thân bằng kim loại, toàn thân bọc nhựa, khả năng bám tới ≥ 15 trang.	Châu Á
1.14	Bám kim số 3	*Bám Kim 3 được thiết kế dạng đầu vuông. *Thân sản phẩm được làm bằng kim loại và nhựa, nhiều màu sắc, phù hợp với kim bám số 3.	Châu Á
1.15	Bám lỗ (loại 2 lỗ)	*Thân máy làm từ kim loại và nhựa, có 02 thanh chấn song song nhỏ, dùng để bám 02 lỗ của hồ sơ cho vào File công để lưu trữ, bám được ≥ 20 tờ.	Châu Á
1.16	Bìa ACCO	*Chất liệu bằng nhựa PP, khổ A4, kích thước 24*31cm, độ dày 0,18mm. Lưu trữ 50 tờ A4	Châu Á
1.17	Bìa công 5P	*Bìa công bột 5cm, F4, 2 mặt simily, có 2 công kim loại. *Bìa dày dặn mặt ngoài làm từ vật liệu simili cao cấp.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
		*Khóa và thanh kẹp giấy bằng thép chắc chắn, có lớp mạ chống oxy hóa. *Lưu trữ được ≥ 500 tờ A4, màu xanh dương.	
1.18	Bìa công 7P	*Bìa công bật 7cm, F4, 2 mặt simily, có 2 công kim loại.*Bìa dày dặn mặt ngoài làm từ vật liệu simili cao cấp, được viền 2 nẹp kim loại dọc theo cạnh dưới của bìa để không rách simily cạnh dưới của bìa công khi sử dụng.*Khóa và thanh kẹp giấy bằng thép chắc chắn, có lớp mạ chống oxy hóa.* Lưu trữ được ≥ 600 tờ A4, màu xanh dương.	Châu Á
1.19	Bìa công 10P	*Bìa công bật 10cm, F4, 2 mặt simili, có 2 công kim loại. * Bìa dày dặn mặt ngoài làm từ vật liệu simili cao cấp. * Khóa và thanh kẹp giấy bằng thép chắc chắn, có lớp mạ chống oxy hóa. * Lưu trữ được ≥ 800 tờ A4, màu xanh dương.	Châu Á
1.20	Bìa hồ sơ 20 lá	*Bìa nhựa dùng lưu hồ sơ, bên trong có 20 lá nhựa trong suốt, đóng theo dạng album. Chất liệu: Nhựa PP (không Bavaria) *Kích thước: 310 x 230 x 15 mm *Trọng lượng: 240 gram, nhiều màu *Độ dày: Bìa 0.6 mm, túi/lá 0.04mm *Khả năng lưu trữ: có 20 lá, mỗi lá có thể lưu trữ được 10 tờ A4	Châu Á
1.21	Bìa hồ sơ 80 lá	*Bìa nhựa dùng lưu hồ sơ, bên trong có 80 lá nhựa trong suốt, đóng theo dạng album. *Chất liệu: Nhựa PP (không Bavaria) *Kích thước: 307x240x50mm, gáy 50mm *Trọng lượng: 600 gram, nhiều màu *Độ dày: Bìa 1mm, túi/lá 0.04mm * Khả năng lưu trữ: mỗi lá có thể lưu trữ được 10 tờ A4	Châu Á
1.22	Bìa kiếng A4	*Kích thước: khổ A4. Xấp: 100 tờ. Dày 0.15mm.	Châu Á
1.23	Bìa lá A4	*Bìa bằng nhựa trong: Không lỗ, Khổ A4, dày 0.18mm. Màu trắng trong, có thể nhìn rõ chữ của giấy in bên trong bìa lá.	Châu Á
1.24	Bìa lỗ A4	*Khổ A4, bằng nylon. Số lượng: 100 tờ/ xấp, trọng lượng $\geq 380g$.	Châu Á
1.25	Bìa nút F4	*Bìa nút khổ F4, kích thước 350 mm x 260 mm, độ dày $\geq 0.15mm$. Mỗi bìa chứa ≥ 100 tờ A4, màu trắng.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.26	Bìa nhựa cột dây	*Bìa nhựa cột dây khổ F4, nhựa trong suốt, cứng cáp, co dây buộc bên ngoài đem lại sự tiện lợi và chắc chắn trong việc lưu giữ giấy tờ với không gian lưu trữ rộng hơn, kích thước: ≥ 25 * 35 cm	Châu Á
1.27	Bìa 03 dây 20F	*Bìa làm bằng giấy carton (caro) cứng, có đóng góc bằng kim loại. Chiều rộng giấy: 20cm. Bề mặt in caro cán màng bóng. Có 3 dây cột. *Kích thước khổ F4.	Châu Á
1.28	Bìa trình ký đơn	*Kích thước: Khổ A4 1 mặt được bọc simily dày, trên đầu có gắn gọng inox dùng để kẹp giấy.	Châu Á
1.29	Bịch nilong chia thuốc kích thước 5cm x 10cm	*Kích thước: 5 cm * 10 cm *Sản phẩm tự hủy, thân thiện môi trường.	Châu Á
1.30	Bịch nilong chia thuốc kích thước 7cm x 12cm	*Kích thước: 7 cm * 12 cm *Sản phẩm tự hủy, thân thiện môi trường.	Châu Á
1.31	Bịch nilong chia thuốc kích thước 8cm x 14cm	*Kích thước: 8 cm * 14 cm *Sản phẩm tự hủy, thân thiện môi trường.	Châu Á
1.32	Bịch xốp trắng 2 quai loại 0.5 kg	*Sản phẩm tự hủy, thân thiện môi trường. *Kích thước: 15 cm * 23 cm, có quai xách	Châu Á
1.33	Bịch xốp trắng 2 quai loại 1 kg	*Sản phẩm tự hủy, thân thiện môi trường.*Kích thước: 20 cm * 30 cm, có quai xách	Châu Á
1.34	Bộ sạc pin 2A/3A	*Khe sạc pin: 4 khe *Sạc được: 4 Pin 2A hoặc 4 Pin 3A, tự ngắt khi sạc đầy pin * Điện áp hoạt động 100-200V, 50/60Hz	Châu Á
1.35	Bột giặt	*Dạng bột, đóng gói. *Định lượng ≥ 380 gram/gói.	Châu Á
1.36	Bút bi đen	*Đóng gói 20 cây/ hộp, màu đen, đầu bi ≥ 0.5 mm. *Bút ra mực đều, đầu bi tốt. *Bút dễ dàng sử dụng và thay ruột khi hết mực.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.37	Bút bi đỏ	*Đóng gói 20 cây/ hộp, màu đỏ, đầu bi $\geq 0.5\text{mm}$. *Bút ra mực đều, đầu bi tốt. *Bút dễ dàng sử dụng và thay ruột khi hết mực.	Châu Á
1.38	Bút bi xanh	*Đóng gói 20 cây/ hộp, màu xanh, đầu bi $\geq 0.5\text{mm}$. *Bút ra mực đều, đầu bi tốt. *Bút dễ dàng sử dụng và thay ruột khi hết mực.	Châu Á
1.39	Bút chì đen	* Bút chì nét đậm 2B.	Châu Á
1.40	Bút dạ quang các màu	*Độ phản quang sáng. Màu: vàng, xanh dương, xanh lá, hồng. Trọng lượng: 10 gram	Châu Á
1.41	Bút lông bảng màu đen	* Viết lông 1 đầu, nét bút $\geq 2.5\text{mm}$ Để xóa bảng vải khô. Màu mực: đen.	Châu Á
1.42	Bút lông bảng màu đỏ	* Viết lông 1 đầu, nét bút $\geq 2.5\text{mm}$ Để xóa bảng vải khô. Màu mực: đỏ.	Châu Á
1.43	Bút lông bảng màu xanh	* Viết lông 1 đầu, nét bút $\geq 2.5\text{mm}$ Để xóa bảng vải khô. Màu mực: xanh.	Châu Á
1.44	Bút lông đầu	*Bút 2 đầu: 6mm và 0.8mm. Viết được trên chất liệu: giấy, nhựa, mica, vải, nhựa không tẩy, xóa được. Mực an toàn cho sức khỏe của người dùng	Châu Á
1.45	Bút lông kim đầu	* Bút 2 đầu. 1mm và 0.4mm Viết được trên chất liệu: giấy, nhựa, mica, vải, nhựa không tẩy, xóa được. Mực an toàn cho sức khỏe của người dùng	Châu Á
1.46	Bút xóa nước	*Nét xoá mau khô, không độc hại, thân đẹp Dung tích 12ml Trọng lượng $\geq 29\text{gam}$	Châu Á
1.47	Cờ Đảng	*Chất liệu: vải phi mờ, vải dày, đảm bảo độ bền tốt. *Kích thước: 120 * 180 cm	Châu Á
1.48	Cờ Nước	*Chất liệu: vải phi mờ, vải dày, đảm bảo độ bền tốt. *Kích thước: 120 * 180 cm	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.49	Cờ Phướn	*Chất liệu: vải lụa phi bóng mờ, vải dày, đảm bảo độ bền tốt. *Bộ 6 lá, màu tươi đẹp *Kích thước: 50 * 100 cm	Châu Á
1.50	Chuốt viết chì	*Chất liệu nhựa, lưỡi chuốt được làm bằng kim loại, không gỉ, sử dụng được lâu, kiểu dáng nhỏ gọn.	Châu Á
1.51	Dao lam	*Chất liệu làm bằng thép không bị gỉ sét, Lưỡi dao sắc bén màu trắng, chất lượng sử dụng lâu bền. *Quy cách: 10 cái/hộp, 10 hộp/lôc	Châu Á
1.52	Dao rọc giấy lớn	*Khung bằng nhựa cứng. Lưỡi dao bằng thép bản 18mm.	Châu Á
1.53	Dao rọc giấy nhỏ	*Khung bằng nhựa cứng. Lưỡi dao bằng thép 9mm	Châu Á
1.54	Dấu Pet 300 (ngày, tháng, năm)	*Dấu date chất lượng dạng ký tự DD-MM-YYYY, đóng được trên mọi bề mặt trơn láng của bao bì, nilon, giấy, bìa, giấy decal và rất nhiều các bề mặt khác.	Châu Á
1.55	Dây đeo thẻ móc nhựa	*Chất liệu: vải, màu xanh dương*Kích thước: 33 * 1 * 1 cm	Châu Á
1.56	Dây thun khoanh	* Trọng lượng 500g/gói, cao su dẻo, vòng lớn.	Châu Á
1.57	Đồ gỡ kim	*Gỡ kim được làm từ nhựa và kim loại. Tay cầm được bọc nhựa cứng cáp, màu sắc sáng bóng.	Châu Á
1.58	Đồng hồ treo tường	*Khung tròn, đường kính: 30cm, pin: 2A.	Châu Á
1.59	Gôm tẩy	*Gôm Pentel ZEH03 (hoặc tương đương). *Màu sắc: trắng, bọc giấy bên ngoài	Châu Á
1.60	Giấy A3	*Loại giấy: giấy in trắng đẹp, không kẹt giấy với các loại máy in, máy photocopy, máy fax, định lượng $\geq 80\text{gsm}$. * Khổ A3 (297x420mm) *Đóng gói 1 gram = 500 tờ.	Châu Á
1.61	Giấy A4	*Loại giấy: giấy in trắng đẹp, không kẹt giấy với các loại máy in, máy photocopy, máy fax, định lượng $\geq 80\text{gsm}$. * Khổ A4 (210x297mm) *Đóng gói 1 gram = 500 tờ.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.62	Giấy A5	*Loại giấy: giấy in trắng đẹp, không kẹt giấy với các loại máy in, máy photocopy, máy fax, định lượng $\geq 80\text{gsm}$. * Khổ A5 (148x210cm) *Đóng gói 1 gram = 500 tờ.	Châu Á
1.63	Giấy A4 màu, bìa cứng	*Giấy màu mịn, không lem khi in. Khổ A4, 100 tờ/xấp. Định lượng 160g/m ² . Màu: Hồng, vàng, xanh biển, xanh lá.	Châu Á
1.64	Giấy A4 trắng, bìa cứng	* Giấy màu mịn, không lem khi in. Khổ A4, 100 tờ/xấp. Định lượng 160g/m ² . Màu trắng	Châu Á
1.65	Giấy decal mặt bóng	*Giấy decal mặt bóng*Số lượng tem/cuộn: 3.570*Kích thước: 50 * 25 mm * 2 tem/hàng * 50 m	Châu Á
1.66	Giấy in decal đế xanh	Khổ giấy: 210 x 297mm Công nghệ in: in phun màu, in laser Quy cách: 100 tờ/xấp	Châu Á
1.67	Giấy in nhiệt 51mm	* Khổ giấy 51mm. Thời gian lưu kho ≥ 12 tháng. Giấy in nhiệt.	Châu Á
1.68	Giấy in nhiệt 80mm	* Khổ giấy 80mm. Thời gian lưu kho ≥ 12 tháng. Giấy in nhiệt.	Châu Á
1.69	Giấy niêm phong	Giấy mềm mỏng. Số lượng 100 tờ/ xấp	Châu Á
1.70	Giấy Note	*Giấy note có bề mặt mịn, viết êm, giấy bắt mực rất tốt, không lem, keo dán chất lượng, dính lâu trên đa số các bề mặt. *Kích thước: 76 * 76 mm	Châu Á
1.71	Giấy note nhựa	* Giấy có 5 màu. Quy cách: 100 tờ/1 xấp.	Châu Á
1.72	Hộp đựng hồ sơ 7 cm	*Chất liệu: bìa cứng, độ dày 7F. *Kích thước 23 * 32 * 7cm.	Châu Á
1.73	Hộp đựng hồ sơ 10 cm	*Chất liệu: bìa cứng, độ dày 10F. *Kích thước 23 * 32 * 10cm.	Châu Á
1.74	Hộp đựng hồ sơ 15 cm	*Chất liệu: bìa cứng, độ dày 15F. *Kích thước 23 * 32 * 15cm.	Châu Á
1.75	Hộp đựng hồ sơ 20 cm	*Chất liệu: bìa cứng, độ dày 20F. * Kích thước 23 * 32 * 20cm.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.76	Kéo văn phòng	*Lưỡi kéo bằng sắt. Cán kéo bằng nhựa, *Kích thước: 25cm(\pm 1,5cm).	Châu Á
1.77	Kéo nước (hồ dán nước)	*Dung tích: \geq 52ml, độ dính cao, mau khô.	Châu Á
1.78	Kẹp bướm 15mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. *Kích thước: 15mm	Châu Á
1.79	Kẹp bướm 19mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen, *Kích thước: 19mm	Châu Á
1.80	Kẹp bướm 25mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen, *Kích thước: 25mm	Châu Á
1.81	Kẹp bướm 32mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen, *Kích thước: 32mm	Châu Á
1.82	Kẹp bướm 41mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen, *Kích thước: 41mm	Châu Á
1.83	Kẹp bướm 51mm	* Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen, *Kích thước: 51mm	Châu Á
1.84	Kim bấm số 10	* Dùng cho máy bấm số 10. Kim bằng thép, không gỉ sét. Chiều dài chân kim 4.7mm	Châu Á
1.85	Kim bấm số 3	* Dùng cho máy bấm số 3. Kim bằng thép, không gỉ sét. Chiều dài chân kim 6mm	Châu Á
1.86	Kẹp giấy tam giác	* Kim kẹp nhọn C62, 100kim/ hộp *Làm bằng thép không gỉ.	Châu Á
1.87	Máy đóng số (6 số)	*Đầu bọc nhựa chống trơn trượt *Sản phẩm gồm 2 tampon, 1 cây bút dùng để gáy số và 1 chai mực nhỏ màu đen * số lượng: 6 chữ số.	Châu Á
1.88	Máy tính văn phòng 12 số	*Kích thước (Sâu x Rộng x Cao): 175,5x129x33,2mm *Trọng lượng : 165g ; Máy tính 12 số. Máy dùng pin và năng lượng.	Châu Á
1.89	Mực đóng dấu màu đỏ	* Mực nước, không vón cục, màu sắc: đỏ. Dung tích 28ml, dùng cho con dấu lật.	Châu Á
1.90	Mực đóng dấu màu xanh	* Mực nước, không vón cục, màu sắc: xanh. Dung tích 28ml, dùng cho con dấu lật.	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.91	Mực in mã vạch	*Dùng cho máy in mã vạch, được bé thành cuộn, chiều ngang 110mm và chiều dài 300m, chất liệu Resin. Tốc độ in: 152.4mm/s. Chịu được nhiệt độ 100°C trong vòng ≥ 1h không phai mực. Chịu được nhiệt độ -17°C trong vòng ≥ 18h không phai mực.	Châu Á
1.92	Nẹp acco nhựa	*Chất liệu nhựa, đặc biệt chịu lực tốt, có tính bền dai. Quy cách: 50 cái/hộp. Dụng cụ gài bằng nhựa. Màu sắc: trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ.	Châu Á
1.93	Ổ khóa lớn	*Khóa treo, chất liệu hợp kim chắc chắn, đảm bảo dây đủ độ cứng cáp và an toàn. *Kích thước: chiều ngang ổ khóa ≥ 50 mm, chiều cao ≥ 60mm	Châu Á
1.94	Ổ khóa nhỏ	*Khóa treo, Chất liệu hợp kim chắc chắn, đảm bảo dây đủ độ cứng cáp và an toàn. *Kích thước: chiều ngang ổ khóa ≥ 38 mm, chiều cao ≥ 55mm	Châu Á
1.95	Pin 2A	* Pin kẽm, điện áp 1,5 Volt, dung lượng xả pin ≥ 600mAh (tài liệu chứng minh)	Châu Á
1.96	Pin 3A	* Pin kẽm, điện áp 1,5 Volt, dung lượng xả pin ≥ 270mAh (tài liệu chứng minh)	Châu Á
1.97	Pin đại	* Pin kẽm. Điện áp 1,5 Volt.	Châu Á
1.98	Pin nút	*Pin Lithium, công suất 220mAh, điện áp 3 Volt, bền không rỉ, không rỉ sét khi sử dụng *Vi 5 viên.	Châu Á
1.99	Pin sạc 2A	* Pin sạc, điện áp: 1.2V, vật liệu Ni-Mh, loại pin: AA *Chất lượng cao, tương thích với nhiều loại thiết bị công nghệ dung lượng ≥ 2700mAh.	Châu Á
1.100	Pin sạc 3A	* Pin sạc, điện áp: 1.2V, vật liệu Ni-Mh, loại pin: AAA *Chất lượng cao, tương thích với nhiều loại thiết bị công nghệ dung lượng ≥ 1000mAh.	Châu Á
1.101	Pin trung	* Pin kẽm, điện áp 1,5 Volt.	Châu Á
1.102	Sáp đếm phiếu	*Chất liệu sáp tốt, có độ ẩm đều, giữ được lâu, không bị chảy nước hay bị khô khi mở nắp hộp, chất liệu an toàn, không chứa chất độc hại.	Châu Á
1.103	Sổ caro kích thước 21 * 33 cm	*Sổ caro 21 x 33 cm bìa cứng được bọc lớp giấy bóng, có đường kẻ dọc kẻ ngang tạo ra các ô ly nhỏ, chất lượng giấy tốt, độ trắng sáng cao, không bụi giấy.	Châu Á
1.104	Sổ caro kích thước 25 * 35 cm	*Sổ caro 25 x 35 cm bìa cứng được bọc lớp giấy bóng, có đường kẻ dọc kẻ ngang tạo ra các ô ly nhỏ, chất lượng giấy tốt, độ trắng sáng cao, không bụi giấy.	Châu Á
1.105	Sổ caro kích thước 30 * 40 cm	*Sổ caro 30 x 40 cm bìa cứng được bọc lớp giấy bóng, có đường kẻ dọc kẻ ngang tạo ra các ô ly nhỏ, chất lượng giấy tốt, độ trắng sáng cao, không bụi giấy.	Châu Á
1.106	Tấm bông con dấu Mini Dater Pet 300	*Tấm bông Pet 300, màu xanh	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
1.107	Tăm bông con dấu Shiny S-222	*Kích thước: 14 * 38 mm, màu đỏ,	Châu Á
1.108	Tăm bông con dấu Shiny S-223	*Kích thước: 18 * 47 mm, màu đỏ,	Châu Á
1.109	Tăm bông con dấu Shiny S-224	* Kích thước 58x22mm, màu đỏ	Châu Á
1.110	Tăm bông SP3	*Kích thước : 110 x 70mm	Châu Á
1.111	Tập 96 trang	* Kích thước: 15,5x20,5cm.	Châu Á
1.112	Tập 200 trang	* Kích thước: 15,5x20,5cm. *Thẻ màu trắng	Châu Á
1.113	Thẻ nhựa PVC	*Kích thước: 85,6 x 54mm *Quy cách: 250 card/hộp	Châu Á
1.114	Bình hủy kim tiêm nhựa thể tích 1,5 lít	*Bình làm bằng nhựa vàng y tế, trên thân thùng được in logo y tế hướng dẫn phân loại rác và cách sử dụng. * Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thủy kim. *Kích thước: 10 * 10 * 20 cm; *Dung tích: 1.5 lít * Nhựa thành bình dày, trọng lượng $\geq 125g$	Châu Á
1.115	Bình hủy kim tiêm nhựa thể tích 6,8 lít	*Thùng làm bằng nhựa vàng y tế, trên thân thùng được in logo y tế hướng dẫn phân loại rác và cách sử dụng. * Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thủy kim. *Kích thước: 32 * 13.5 * 30.5 cm; *Dung tích: 6.8 lít * Nhựa thành bình dày, trọng lượng $\geq 275g$	Châu Á
1.116	Thước kẻ	*Thước mica trong cứng. Chia vạch từng cm, chính xác từng cm, rõ, đều. * Kích thước 30cm.	Châu Á
1.117	Viết để bàn	*Bút để bàn, đầu bi 0.8mm, chất liệu đầu bi làm bằng hợp kim, thân bút làm bằng nhựa trong, mực ra đều, không bị chảy mực. * Số lượng bút: 02 cây.	Châu Á
1.118	Vòng đeo tay bệnh nhân	*Vòng đeo tay làm bằng chất liệu nano silicon, mềm, không bị rách, không độc hại, không gây kích ứng da	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
		<ul style="list-style-type: none"> * Chống thấm nước, chống thấm xà phòng và chống rách. Kháng khuẩn, kháng vi sinh, không chứa latex hoặc chất liệu gây kích ứng da, sử dụng 1 lần. * Nút bấm gắn liền trên vòng đeo tay, được thiết kế khóa sử dụng 1 lần và khó mở ra dễ dàng, có các lỗ trên vòng đeo tay để điều chỉnh nút cài phù hợp với cổ tay bệnh nhân * Kích thước: dài 25cm, ngang 31.75mm, độ dày 0.25mm - 0.27mm, có 13 lỗ (khoảng cách giữa các lỗ 13mm, đường kính lỗ 4mm)* Vòng đeo được in sẵn các nội dung: Họ & Tên: ..., Năm sinh: Nam/Nữ: ... Số nhập viện: Địa chỉ:; kích thước 67.3mm x 24.5mm * Màu sắc mặt ngoài: trắng, đỏ, xanh ngọc, hồng, xanh dương. Màu sắc mặt trong: màu trắng. 	
2		DANH MỤC ĐỒ DÙNG VỆ SINH	
2.1	Bàn chải	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước: chiều dài sợi: ≥ 2.5cm, chiều dài cả SP: ≥ 16cm, chiều rộng cả SP: ≥ 6.4cm, chiều cao cả SP: ≥ 7cm. * Chất liệu: nhựa PP. 	Châu Á
2.2	Cước nút	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: sợi tổng hợp cao cấp, có độ bền cao và khả năng chịu lực tốt, 2 mặt. * Kích thước: $\geq 100 * 70$ mm 	Châu Á
2.3	Cước nhôm	<ul style="list-style-type: none"> * Bằng sợi thép nhỏ, cuộn tròn mềm, đóng gói trong vỉ tròn, đường kính ≥ 7cm. 	Châu Á
2.4	Chai xịt chống rỉ sét	<ul style="list-style-type: none"> * Dạng chai xịt đa dụng, có tác dụng chống rỉ (gỉ) sét, bôi trơn, bảo vệ kim loại chống ăn mòn. Thành phần: Dầu mỏ, Dầu khoáng trắng parafin, Methyl salicylat, Molybden disulfide, Khí Peyrpleum hóa lỏng* Dung lượng ≥ 400ml/chai. 	Châu Á
2.5	Găng tay cao su dài	<ul style="list-style-type: none"> * Bằng cao su, kín các ngón tay và không thấm nước. * Chiều dài (38-40) cm; Chiều rộng (10-12) cm, trọng lượng ≥ 115g size L. 	Châu Á
2.6	Giấy vệ sinh cuộn	<ul style="list-style-type: none"> * 2 lớp, giấy dai và thấm hút tốt, không đổ bụi giấy, định lượng 17+-2g/m², Đường kính cuộn: ≥ 110mm, chiều cao cuộn ≥ 90mm, khoảng cách đường rãnh cuộn ≥ 108mm * Độ bền kéo dọc ≥ 100N/m, độ bền kéo ngang ≥ 45N/m, khả năng hấp thụ nước: ≥ 7.5g/g, pH: 6.5-7.5 * Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 1mg/dm², chì (Pb) ≤ 0.003mg/dm², Cadimi (Cd) ≤ 0.002mg/dm², thủy ngân (Hg) ≤ 0.002mg/dm² * Tổng số vi khuẩn hiếu khí $\leq 10^3$ cfu/g, tổng số nấm mốc $\leq 10^2$ cfu/g * Đóng gói: 5 cặp/cây (10 cuộn). 	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
2.7	Khăn giấy hộp	<p>* 180 tờ/hộp x 02 lớp (186 x200) mm. * Số tờ 180* Định lượng 15gsm ±2, số lớp: 02, độ trắng ≥84 oGE* Độ bền kéo chiều dọc ≥110N/m, Độ bền kéo theo chiều ngang ≥45N/m, tỷ lệ độ bền kéo ướt/khô ≥5%, khả năng hấp thụ nước ≥7.5g/g* Độ ẩm ≤8%, PH 6.5-7.5, độ bền màu ≥4* Hàm lượng formaldehyde ≤1mg/dm², chì (Pb) ≤0,03mg/dm², Cadimi (Cd) ≤0.002mg/dm², thủy ngân (Hg) ≤0.002mg/dm²* Tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤3x10² cfu/g, tổng số nấm mốc ≤10² cfu/g</p> <p>* Giấy có độ dai, giấy trắng sạch không lẫn tạp chất, không có mùi hôi, không bị nát vụn ra khi thấm gel siêu âm.</p> <p>* Kích thước: 25cm x40cm.</p>	Châu Á
2.8	Khăn giấy y tế	<p>* Độ bền kéo chiều dọc ≥390N/m, Độ bền kéo theo chiều ngang ≥220N/m, khả năng hấp thụ nước ≥5.5g/g</p> <p>* Độ ẩm ≤8%, PH 6.5-7.5, độ bền màu ≥4</p> <p>* Hàm lượng formaldehyde ≤1mg/dm², chì (Pb) ≤0,03mg/dm², Cadimi (Cd) ≤0.002mg/dm², thủy ngân (Hg) ≤0.002mg/dm²</p> <p>* Tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤3x10² cfu/g, tổng số nấm mốc ≤5 cfu/g</p>	Châu Á
2.9	Khăn lau tay trắng	<p>* Chất liệu: từ 100% cotton hay microfiber, mềm mịn, thấm hút tốt, dễ vắt khô và độ bền cao.</p> <p>* Màu sắc: màu trắng.</p> <p>* Kích thước: dài 30cm x rộng 30cm.</p>	Châu Á
2.10	Ly giấy nhỏ	<p>* Dung tích: 150ml; Nguyên liệu: Giấy phủ màng nhựa polyethylen (PE) (99% nguyên liệu bột giấy, 1% nhựa PE), lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm là nhựa PE.</p>	Châu Á
2.11	Tạp dè chống nước	<p>* Kích thước: 63cm*98cm, được sản xuất từ chất liệu PCV cao cấp, có độ bền cao, chống thấm nước tuyệt đối, chống dầu, hoá chất. Tạp dè được thiết kế với 2 dây buộc trên cổ và 2 dây buộc ở phần bụng, giúp người dùng sử dụng linh hoạt trong việc đeo vào và cởi ra</p>	Châu Á
2.12	Thảm thun đan	<p>* Chất liệu: Vải thun.</p> <p>* Kích thước: 40 cm * 55 cm, 2 đầu may chỉ.</p> <p>* Thảm hình chữ nhật được đan bằng những sợi vải thun có độ mềm êm chân, dày mịn, thấm hút nước.</p>	Châu Á
2.13	Thùng rác y tế màu xanh lá cây 15 lít	<p>* Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.</p> <p>* Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu</p>	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
2.14	Thùng rác y tế màu xanh lá cây 25 lít	<p>xanh lá</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dung tích ≥ 15 lít * Bảo hành: 12 tháng * Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" <p>* Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.</p> <p>* Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu xanh lá</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dung tích ≥ 25 lít * Bảo hành: 12 tháng * Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.15	Thùng rác y tế màu xanh lá cây 50 lít	<p>* Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.*Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu xanh lá* Dung tích ≥ 50 lít*Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY"</p>	Châu Á
2.16	Thùng rác y tế màu vàng 25 lít	<p>* Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.</p> <p>* Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dung tích ≥ 25 lít * Bảo hành: 12 tháng * Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.17	Thùng rác y tế màu vàng 50 lít	<p>* Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.</p> <p>* Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dung tích ≥ 50 lít 	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
2.18	Thùng rác y tế màu trắng 25 lít	<ul style="list-style-type: none"> *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" *Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách. *Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC, màu trắng * Dung tích ≥ 25 lít *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.19	Thùng rác y tế màu trắng 50 lít	<ul style="list-style-type: none"> *Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách.*Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC.* Dung tích ≥ 50 lít*Bảo hành: 12 tháng*Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" *Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách. *Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC. * Dung tích ≥ 25 lít *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.20	Thùng rác y tế màu đen 25 lít	<ul style="list-style-type: none"> *Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách. *Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC. * Dung tích ≥ 25 lít *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" * Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách. *Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC. * Dung tích ≥ 50 lít *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.21	Thùng rác y tế màu đen 50 lít	<ul style="list-style-type: none"> *Hình dáng: Dạng thùng chứa có nắp đậy, mở bằng đồ đập chân, có lõi đựng rác riêng, lõi có quai xách. *Chất liệu: Không sử dụng nhựa PVC. * Dung tích ≥ 50 lít *Bảo hành: 12 tháng *Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tái y tế "KHÔNG ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY" 	Châu Á
2.22	Thùng rác y tế màu xanh lá cây 240 lít	<ul style="list-style-type: none"> * Hình dáng: Dạng thùng rác có nắp đậy chống mùi chuyên nghiệp giúp tăng cường độ kín và ngăn chặn mùi rác rò rỉ, hai bên nắp thùng có tay cầm mở nắp đảm bảo vệ sinh, phía sau thùng rác là tay cầm đẩy chống trơn trượt, có 02 bánh xe.*Chất liệu: Nhựa HDPE*Độ dày: 3 	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
		mm, chịu tải 96 kg.*Bảo hành: 12 tháng*Lưu ý: Có in biểu tượng trên dụng cụ lưu chứa chất tẩy y tế "KHÔNG ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY"	
2.23	Thảm nhựa chống trượt	*Chất liệu: nhựa PVC, *Khổ 90cm*60cm, độ dày: 5mm, *Màu: đỏ, xám, xanh dương, xanh lá	Châu Á
2.24	Ứng cao su	*Màu đen, nhựa dẻo.	Châu Á
2.25	Xà bông nước rửa tay	*Dạng lỏng, can nhựa Thành phần: Water, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Glycerin, Citric acid, Methylchloroisothiazolinone, Methylisothiazolinone, hương thơm (fragrance), CI 42090, Glycol Distearate Giới hạn vi sinh vật: tổng số vi sinh vật 10^3 CFU/g; Pseudomonas aeruginosa: không được có/0.1g; staphylococcus aureus: : không được có/0.1g; Candida Albicans: không được có/0.1g	Châu Á
2.26	Xịt côn trùng	* Thành phần chính: Deltamethrin, Permethrin, D-Allethrin * Định lượng 600 ml/chai	Châu Á
3		DANH MỤC VẬT TƯ ĐIỆN , NƯỚC	
3.1	Bóng Đèn Led Bulb tròn (9W)	* Công suất: 9W. Điện áp: 160- 220VAC, 50/60Hz *Đầu đèn: E27 *Nhiệt độ màu: 6500K (ánh sáng trắng). * Quang thông: ≥ 800 Lm. *Chỉ số hoàn màu (CRI): \geq Ra80	Châu Á
3.2	Bóng Đèn Led (0.6m; 14W)	Công suất: 14W, Điện áp: 175 – 250VAC, 50/60Hz Nhiệt độ màu: 6500K (ánh sáng trắng) CRI : \geq RA80 Quang thông: ≥ 1350 lm Dài 60cm	Châu Á
3.3	Bóng Đèn Led (1.2m; 28W)	- Công suất 28W – Nhiệt độ màu: 6500K (ánh sáng trắng)– Điện áp: 175 – 250VAC, 50/60Hz– CRI: Ra \geq 80– Quang thông ≥ 3200 lm– Dài 120cm	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.4	Bóng 3U 18w	*Hiệu ứng sáng: Ánh sáng trắng ấm (nhiệt độ màu 2700k); *Nguồn sáng: Đèn tiết kiệm năng lượng; * Hình dáng bóng: 3 chữ U, chuỗi E27 *Điện áp: 220-240 V, mức tiêu thụ điện 18W (công suất tương đương 100W) * Quang thông $\geq 1100\text{lm}$ * Tuổi thọ $\geq 6.000\text{h}$ * Chỉ số hoàn màu: ≥ 80	Châu Á
3.5	Cánh quạt treo tường B4	*Cánh Quạt B4 3 lá; Đường kính: 39 cm *Chất liệu: nhựa mica trong suốt. Dùng hầu hết cho quạt treo tường	Châu Á
3.6	Cánh quạt treo B5	*Cánh Quạt B5 5 lá; Đường kính: 43 cm *Chất liệu: nhựa màu. Dùng hầu hết cho quạt đứng.	Châu Á
3.7	MCB 10A	*Cầu dao ngắt mạch tự động, IP, bảo vệ quá tải và ngắn mạch *Định mức: 10A, 240VAC/415VAC 06KA	Châu Á
3.8	MCB 16A	*Cầu dao ngắt mạch tự động, IP, bảo vệ quá tải và ngắn mạch *Định mức: 16A, 240VAC/415VAC 06KA	Châu Á
3.9	MCB 20A	*Cầu dao ngắt mạch tự động, IP, bảo vệ quá tải và ngắn mạch *Định mức: 20A, 240VAC/415VAC 06KA	Châu Á
3.10	MCB 32A	*Cầu dao ngắt mạch tự động, IP, bảo vệ quá tải và ngắn mạch *Định mức: 32A, 240VAC/415VAC 06KA	Châu Á
3.11	Chuông điện không dây	*Thiết bị gồm: 1 chuông, 1 nút nhấn; *Khoảng cách truyền tín hiệu: 30-40m; Dùng pin: 23A-12V; *Kiểu chuông: 32 kiểu; Có nút điều chỉnh âm lượng.	Châu Á
3.12	Công tắc đơn (1 chiều)	*Công tắc 1 chiều hình chữ nhật * Là thiết bị điện dùng để tắt/mở đèn chiếu sáng *Điện áp: 220V	Châu Á
3.13	Công tắc quạt trần	* Gồm 5 nút: 4 nút số và 1 nút off; Sử dụng để tăng giảm tốc độ của quạt trần;	Châu Á
3.14	Dây điện cáp đơn 1.5mm ²	* Cáp ruột đồng, cách điện, vỏ bọc PVC *Kết cấu: 1x7/0.52mmmm *Chiều dày cách điện danh nghĩa: 0.8mm *Điện áp danh định: 0.6/1KV	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.15	Dây điện cáp đơn 2.5mm ²	* Mặt cách danh nghĩa: 1.5mm2 * Có ký hiệu thể hiện số đo theo chiều dài trên thân dây điện * Cáp ruột đồng, cách điện, vỏ bọc PVC * Kết cấu: 1x7/0.67mmmm * Chiều dày cách điện danh nghĩa: 0.8mm * Điện áp danh định: 0.6/1KV * Mặt cách danh nghĩa: 2.5mm2 * Có ký hiệu thể hiện số đo theo chiều dài trên thân dây điện	Châu Á
3.16	Dây điện cáp đôi 2x1.5mm ²	* Cáp ruột đồng, cách điện, vỏ bọc PVC * Chiều dày cách điện danh nghĩa: 0.8mm * Điện áp danh định: 0.6/1KV * Tiết diện danh nghĩa: 2x1.5mm2	Châu Á
3.17	Dây điện cáp đôi 2x2.5mm ²	* Cáp ruột đồng, cách điện, vỏ bọc PVC * Chiều dày cách điện danh nghĩa: 0.8mm * Điện áp danh định: 0.6/1KV * Tiết diện danh nghĩa: 2x2.5mm2	Châu Á
3.18	Đèn pin	* Chất liệu: vỏ nhựa, công suất tiêu thụ ≤3W*Chế độ sáng: 02 chế độ.*Có 2 bóng Led*Thời gian sử dụng khoảng 4 giờ*Kích thước: ≥17 x f5cm	Châu Á
3.19	Mặt 1 công tắc + đế nổi đơn cao	* Bộ bao gồm: 01 mặt nạ, 01 công tắc, 01 đế * Màu sắc: Trắng * Kích thước để nổi đơn cao: ≥W70 x L120 x H34mm	Châu Á
3.20	Mặt 2 công tắc + đế nổi đơn cao	* Bộ bao gồm: 01 mặt nạ, 02 công tắc, 01 đế * Màu sắc: Trắng * Kích thước để nổi đơn cao: W70 x L120 x H34mm	Châu Á
3.21	Mặt 3 công tắc + đế nổi đơn cao	* Bộ bao gồm: 01 mặt nạ, 03 công tắc, 01 đế*Màu sắc: Trắng*Kích thước để nổi đơn cao: W70 x L120 X H34mm	Châu Á
3.22	Mặt 1 công tắc 2 ổ cắm + đế nổi đơn cao	* Bộ bao gồm: + 1 mặt nạ + 02 ổ cắm điện 02 chấu + 01 công tắc	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.23	Ổ điện 3 chỗ cắm + đế nổi đơn cao	+ 01 đế *Màu sắc: Trắng *Kích thước đế nổi đơn cao: W70 x L120 x H34mm *Bộ bao gồm: +1 mặt nạ +03 ổ cắm 02 chấu +01 đế *Kích thước đế nổi đơn cao: W70 x L120 x H34mm	Châu Á
3.24	Ổ điện di động 5 mét, 2 công tắc, 6 lỗ cắm	*Số công tắc: 2; *Số ổ cắm: 6; *Chiều dài dây: 5 mét; *Công suất 2500W	Châu Á
3.25	Phích cắm đực	*Đầu đực;*Chất liệu: Nhựa;*Điện áp 250V*Dòng điện: 10A	Châu Á
3.26	Phích cắm cái	*Đầu cái; *Chất liệu: Nhựa; *Điện áp 250V *Dòng điện: 10A	Châu Á
3.27	Quạt trần	*Công suất: ≤66W *Đường kính cánh: ≥150 cm. *Cấp độ gió: 5 cấp độ *Lưu lượng gió: ≥215 m ³ /phút	Châu Á
3.28	Quạt treo tường	*Công suất ≤47 W; Lưu lượng gió 65.7 m ³ /phút; Đường kính cánh ≥39 cm; Động cơ: dây đồng và bạc thau	Châu Á
3.29	Quạt đứng	*Công suất: ≤47W; Đường kính cánh: ≥40cm; *Lưu lượng gió: 78 m ³ /phút Động cơ: dây đồng và bạc thau	Châu Á
3.30	Quạt hút 25 cm x 25 cm	*Công suất ≤30W; *Điện áp (V) 220V- 50Hz; * Lưu lượng gió ≥350m ³ /h *Kích thước chừa lỗ tường (25 cm), *Chiều dày: ≤105mm	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.31	Tụ điện 2UF	*Tụ điện nhựa 2uf, U=400-450VAC 50/60Hz, dùng cho các loại quạt	Châu Á
3.32	Máng đèn đơn led 1.2 mét	*Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện màu trắng *Sử dụng cho 1 bóng đèn led 1.2 mét *Đầu dây: 2 đầu	Châu Á
3.33	Máng đèn đôi led 1.2 mét	*Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện màu trắng *Sử dụng cho 2 bóng đèn led 1.2 mét *Đầu dây: 2 đầu	Châu Á
3.34	Dây rút 20 cm	* Chất liệu: Nhựa Nylon PA66* Kích thước (độ dày x chiều dài): (0.8 x 20)cm* Số lượng: ≥ 70 dây/bịch	Châu Á
3.35	Dây rút 30 cm	* Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 *Kích thước (độ dày x chiều dài): (0.8 x 30)cm *Số lượng: ≥ 70 dây/bịch	Châu Á
3.36	Nẹp vuông 3 cm	*Làm bằng chất lượng nhựa cao cấp PVC *Kích thước: (W30 x H16) mm *Chiều dài cây: ≥ 1.7m/cây *Màu sắc: Trắng	Châu Á
3.37	Nẹp vuông 4 cm	*Làm bằng chất lượng nhựa cao cấp PVC *Kích thước: (W40 x H25) mm *Chiều dài cây: ≥ 1.7m/cây *Màu sắc: Trắng	Châu Á
3.38	Băng keo lùa	*Kích thước: 1F8. Chiều dài: 20 yard *Công dụng: Dùng để dán, bít dây điện, mối nối dây điện. *Chất liệu: Băng keo được sản xuất từ màng PVC và lớp keo dính đặc biệt có khả năng co giãn và bám dính cao.	Châu Á
3.39	Bộ xả lavabo	*Cơ chế: xả nhân *Dùng để thoát nước cho chậu rửa mặt (lavabo) * Bộ xả có mạ Crôm	Châu Á
3.40	Bộ phao xả bồn cầu	* Dùng để cấp, xả nước cho két nước của bồn cầu	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.41	Bộ xả thùng cầu	* Bộ xả thùng nước 2 nút nhấn dùng cho bồn cầu một khối bao gồm: + 01 cột cấp nước + 01 trụ xả + 02 nút nhấn + 01 dây cấp nước.	Châu Á
3.42	Dây cấp nước	* Chất liệu: Nhựa PVC, chịu áp lực nước*Chiều dài: $\geq 60\text{cm}$ * Dây cấp nhựa với hai đầu ren trong phi 21.*Dùng đầu dây cấp nước bồn cầu, lavabo, bồn rửa chén	Châu Á
3.43	Đầu xịt toilet nhựa (vòi hand)	* Chất liệu: nhựa;	Châu Á
3.44	Van khóa nước 21	* Chất liệu: Nhựa PVC * Đường kính: phi 21 * Chịu áp lực nước, chịu va đập * Dùng để khóa ống nước nhựa	Châu Á
3.45	Van khóa nước 27	* Chất liệu: Nhựa PVC * Đường kính: phi 27 * Chịu áp lực nước, chịu va đập * Dùng để khóa ống nước nhựa	Châu Á
3.46	Vòi sen tắm	* Chất liệu: Nhựa ABS * Gồm 1 dây sen, 1 vòi sen * Dây dài $\geq 140\text{cm}$. Tán nhựa dày * Dây 2 đầu: tán ngắn gắn củ sen, tán dài gắn tay sen	Châu Á
3.47	Vòi nước 21 tay gạt	* Chất liệu: inox, chống gỉ sét, màu sắc sáng bóng * Đầu vòi kích thước phi 21 đầu nối đường ống nước nhựa phi 21 * Tích hợp lưới lọc đầu vòi, Tay gạt ngang	Châu Á
3.48	Vòi nước rửa chén tay gạt (cổ ngỗng)	* Chất liệu: inox, chống gỉ sét, màu sắc sáng bóng * Đầu vòi kích thước phi 21 đầu nối đường ống nước nhựa phi 21 * Tích hợp lưới lọc đầu vòi, Tay gạt ngang	Châu Á
3.49	Vòi nước lavabo tay gạt	* Chất liệu: inox, chống gỉ sét, màu sắc sáng bóng * Đầu vòi kích thước phi 21 đầu nối đường ống nước nhựa phi 21 * Tích hợp lưới lọc đầu vòi, Tay gạt ngang	Châu Á

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ
3.50	Vòi rửa vệ sinh	*Vòi bằng nhựa, Dây xịt dài $\geq 120\text{cm}$ *Dây nhựa lưới trắng có tán inox chắc chắn, chịu áp lực nước cao*Gồm ốc vít, tắc kê, giá treo vòi xịt	Châu Á
3.51	Nước thông ống Cầu/cống	*Dạng chai, khối lượng $\geq 1400\text{g}$ *Chất thông hầm cầu, tủy hủy xác bã và giấy vệ sinh, chống mùi hôi. Có thể dùng cho bồn cầu, ống thoát nước nhà tắm/nhà vệ sinh	Châu Á
3.52	Giá treo khăn inox (5 móc)	* Chất liệu: inox, Kích thước: 380x30mm	Châu Á
3.53	Ổ khóa tròn	*Dùng để treo khăn, treo đồ *Dùng gắn cửa nhôm	Châu Á
3.54	Rèm che di động 4 cánh	*Chân có bánh xe, xoay 360 độ, khung inox bên bi, Kích thước: Cao 1,8m và ngang 2m.	Châu Á

* Nhà thầu dự thầu Hàng hóa có xuất xứ như yêu cầu của E-HSMT hoặc hàng hóa có xuất xứ tương đương. Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có xuất xứ tương đương đề nghị cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa mời thầu và hàng hóa dự thầu tương đương của đơn vị có chức năng.

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu nộp bản cam kết có đầy đủ các nội dung sau:

- Hàng hóa phải là hàng mới 100%. Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; được sản xuất trong năm 2025 và và đảm bảo còn hạn sử dụng không dưới 6 tháng.

- Nhà thầu cung cấp sản phẩm đảm bảo đầy đủ các dịch vụ liên quan: Chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan của nhà thầu đảm bảo hàng hóa sau khi bàn giao được sử dụng bình thường.

- Sản phẩm được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất và được ghi nhãn với các nội dung như: tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, tên hàng hóa, nhãn hiệu, ngày sản xuất, hạn sử dụng (nếu có).

- Hàng hóa đúng về chất lượng, quy cách, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa đúng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng 365 ngày, nhà thầu phải cung cấp hàng hóa kịp thời, đầy đủ số lượng hàng hóa yêu cầu trong vòng 24 giờ theo từng đơn đặt hàng của Chủ đầu tư (bằng điện thoại, fax, email, zalo,...) cho đến khi hợp đồng kết thúc. Trường hợp chủ đầu tư có nhu cầu cần hàng gấp, Nhà thầu có nghĩa vụ giao hàng trong vòng 4 giờ cho chủ đầu tư khi có yêu cầu

- Hàng hóa sẽ giao tại kho của Bệnh viện Đa Khoa Bình Phú (02D Đường Chợ Lớn, Phường Bình Phú, TP.HCM). Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp đến kho của Bệnh viện, trong quá trình cung ứng hàng hóa.

- Hàng hóa khi giao cho Chủ đầu tư không đáp ứng đúng thông số đề xuất và không đạt yêu cầu sử dụng thì nhà thầu phải có trách nhiệm đổi lại cho đạt yêu cầu sử dụng. Thời gian đổi lại không quá 12 giờ kể từ khi Chủ đầu tư có yêu cầu.

- Cung cấp hàng mẫu trong trường hợp có yêu cầu Bệnh viện để phục vụ công tác đánh giá;

- Cam kết khi nhà thầu trúng phải cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận xuất xứ (C/O) (nếu là hàng hóa nhập khẩu)

- Bảo hành: Thời gian bảo hành của hàng hóa là ≥ 12 tháng kể từ ngày giao hàng

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Bất cứ sản phẩm nào nếu có nghi ngờ về chất lượng sản phẩm, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để chứng minh chất lượng và đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng và thích ứng với các thiết bị hiện có.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng hoặc không thích ứng với các thiết bị hiện có thì Nhà thầu phải có trách nhiệm đổi trả để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, toàn bộ chi phí kiểm tra, kiểm nghiệm và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu, cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm sẽ do Chủ đầu tư quyết định. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bệnh viện không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Khi nhận hàng Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra và nhận hàng hóa. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng khối lượng hàng hóa mới đạt yêu cầu.

- Kiểm tra ngoại quan (hàng hóa còn mới, không lỗi, không trầy xước ...);

- Kiểm tra chi tiết các chỉ tiêu phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đính kèm hợp đồng;

- Trường hợp Hội đồng nghiệm thu sau khi kiểm tra nghiệm thu kết luận không đạt thì xem như lô hàng đó chưa giao và Chủ đầu tư sẽ tiến hành phạt hợp đồng nếu trễ tiến độ giao hàng theo hợp đồng đã ký kết.

